

Số: /STP-XDKT&THPL

Lai Châu, ngày tháng 5 năm 2021

V/v hướng dẫn xử lý một số hành vi
vi phạm hành chính liên quan đến
phòng, chống dịch bệnh COVID-19

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Thanh Hải – Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy- Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lai Châu, Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh tại cuộc họp trực tuyến Ban chỉ đạo ngày 25/5/2021 (Thông báo kết luận số 63/TB-UBND ngày 26/5/2021), Sở Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
3. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
4. Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (gọi tắt là VPHC) và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.
5. Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong các lĩnh vực có liên quan đến công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm trong đó có dịch bệnh COVID-19 như: Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn; Nghị định 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 55/2021/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi

trường....

6. Thông tư của các Bộ, ngành quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử phạt VPHC.

7. Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 về xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành.

II. MỘT SỐ HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BỆNH COVID-19

1. Hành vi vi phạm quy định về thông tin, giáo dục truyền thông trong phòng, chống bệnh covid-19

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc cải chính thông tin sai sự thật trên phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn đã đưa tin trước đó liên tục trong 03 ngày theo quy định của pháp luật đối với hành vi:

Đưa tin không chính xác hoặc không kịp thời về tình hình dịch bệnh sau khi công bố dịch hoặc công bố hết dịch theo nội dung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế cung cấp

Căn cứ pháp lý: điểm a, khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

2. Hành vi vi phạm quy định về giám sát bệnh Covid-19

2.1. Phạt Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi :

Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời khi phát hiện người khác mắc bệnh Covid-19 theo quy định của pháp luật

Căn cứ pháp lý: khoản 1, Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

2.2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng bệnh của bản thân hoặc của người khác;

- Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh Covid-19;

- Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh Covid-19.

Căn cứ pháp lý: khoản 3 Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

3. Hành vi vi phạm quy định về phòng lây nhiễm bệnh Covid-19 tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

3.1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Không khai báo hoặc khai báo không trung thực, kịp thời diễn biến bệnh Covid-19 của bản thân với thầy thuốc, nhân viên y tế được giao nhiệm vụ;

- Không tuân thủ chỉ định, hướng dẫn phòng, chống lây nhiễm bệnh Covid-19 của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Không đăng ký theo dõi sức khỏe với trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là trạm y tế xã) nơi cư trú của người mắc bệnh sau khi ra khỏi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ pháp lý: khoản 1 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

3.2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Không thông báo thông tin liên quan đến người mắc bệnh Covid-19 được khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở của mình cho cơ quan y tế dự phòng cùng cấp;

- Không theo dõi sức khỏe của thầy thuốc, nhân viên y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp tham gia khám bệnh, chăm sóc, điều trị người mắc bệnh Covid-19;

- Không thực hiện các biện pháp phòng, chống lây nhiễm đối với người mắc bệnh Covid-19;

Căn cứ pháp lý: khoản 2 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

4. Hành vi vi phạm quy định về cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế

4.1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế (đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b mục này) đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tổ chức cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế đối với trường hợp phải thực hiện việc cách ly y tế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

b) Từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

c) Không lập danh sách và theo dõi sức khỏe của những người tiếp xúc với người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế theo quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý: điểm a, điểm b, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

4.2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế (đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b mục này) đối với một trong các hành vi sau:

a) Không tổ chức cách ly y tế;

b) Từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đối tượng kiểm dịch y tế biên giới mắc bệnh hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

c) Cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế tại địa điểm không đủ điều kiện thực hiện cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế theo quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý: điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

5. Hành vi vi phạm quy định về áp dụng biện pháp chống dịch

5.1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

Ví dụ: Người không đeo khẩu trang nơi công cộng tại các nơi công cộng (như tại siêu thị, sân bay, nhà ga, bến xe, trên các phương tiện giao thông công cộng...).

- Không báo cáo với Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan y tế dự phòng trên địa bàn về các trường hợp mắc bệnh dịch theo quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý: điểm a, b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

5.2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi:

Che giấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh Covid-19 đã được công bố là có dịch

Căn cứ pháp lý: điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

5.3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc thực hiện các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế

trong vùng có dịch đối với hành vi:

- Không thực hiện hoặc từ chối thực hiện biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch.

Căn cứ pháp lý: điểm b khoản 2, điểm a khoản 6 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

5.4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch;

b) Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm là trung gian truyền bệnh;

c) Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng.

Căn cứ pháp lý: điểm a, b, c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

5.5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy đối với động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác có khả năng lây truyền bệnh dịch hoặc là trung gian truyền bệnh (đối với hành vi quy định tại điểm b, c mục này) đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện quyết định kiểm tra, giám sát, xử lý y tế trước khi ra vào vùng có dịch;

b) Đưa ra khỏi vùng có dịch những vật phẩm, động vật, thực vật, thực phẩm và hàng hóa khác có khả năng lây truyền bệnh dịch;

c) Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác là trung gian.

Căn cứ pháp lý: điểm a, b, c khoản 4; điểm c khoản 6 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

5.6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy đối với động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác có nguy cơ làm lây lan dịch bệnh sang người tại các vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch (đối với hành vi quy định tại điểm d mục này) đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện yêu cầu kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải trước khi ra khỏi vùng có dịch trong tình trạng khẩn cấp về dịch;

b) Không thực hiện quyết định cấm tập trung đông người tại vùng đã

được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch;

c) Đưa người, phương tiện không có nhiệm vụ vào ổ dịch tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch;

d) Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác có nguy cơ làm lây lan bệnh dịch sang người tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch.

Căn cứ pháp lý: điểm a, b, c, d khoản 5; điểm c khoản 6 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

6. Hành vi vi phạm quy định khác về y tế dự phòng

6.1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi:

Sử dụng người mắc bệnh Covid-19 trực tiếp làm những việc có nguy cơ gây lây lan bệnh Covid-19 cho người khác hoặc ra cộng đồng, trừ trường hợp tham gia trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Căn cứ pháp lý: khoản 1 Điều 14 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

6.2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi:

Không chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trừ các trường hợp quy định tại các điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

Căn cứ pháp lý: khoản 2 Điều 14 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

6.3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, chứng chỉ hành nghề dược, đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng (từ 12 tháng đến 24 tháng trong trường hợp giá trị hàng hóa vi phạm trên 50.000.000 đồng hoặc trường hợp tái phạm) đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc hoàn trả cho người mua hoặc người bán toàn bộ số tiền chênh lệch (*Trường hợp không hoàn trả được cho khách hàng thì nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật*) đối với hành vi:

Lợi dụng dịch bệnh để định giá mua, giá bán bất hợp lý đối với thuốc, trang thiết bị y tế, nguyên liệu làm thuốc, nguyên liệu sản xuất trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh.

Căn cứ pháp lý: khoản 3, 4, 5 Điều 14 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP.

7. Hành vi vi phạm thu gom, thải rác thải sinh hoạt trái quy định về bảo vệ môi trường

7.1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi:

Vứt, thải, bỏ rác thải sinh hoạt, đổ nước thải không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng, trừ vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Căn cứ pháp lý: điểm c khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP

(Lưu ý: từ ngày 10/7/2021, hành vi nêu trên bị áp dụng mức phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 18 Điều 1 Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ).

7.2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi:

Vứt, thải rác thải sinh hoạt trên vỉa hè, đường phố hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị.

Ví dụ: Hành vi vứt khẩu trang đã sử dụng không đúng nơi quy định tại khu thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng hoặc trên vỉa hè, đường phố.

Căn cứ pháp lý: điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP.

(Lưu ý: từ ngày 10/7/2021, hành vi nêu trên bị áp dụng mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 18 Điều 1 Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ)

8. Hành vi vi phạm quy định về công khai thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc trả lại cho khách hàng số tiền đã thu cao hơn giá niêm yết đối với hành vi:

Bán cao hơn giá niêm yết hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân định giá không thuộc Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP.

Căn cứ pháp lý: khoản 3 Điều 12 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP.

9. Hành vi vi phạm quy định về trang thông tin điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp

9.1. Đối với vi phạm quy định về trang thông tin điện tử

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc gỡ bỏ đường dẫn đến thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn, thông tin vi phạm pháp luật; Buộc thu hồi hoặc buộc hoàn trả tên miền do thực hiện hành vi vi phạm đối với một trong các hành vi sau:

- Đưa thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

Căn cứ pháp lý: Khoản 3, 4, 5 Điều 99 Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

9.2. Đối với vi phạm quy định về trang thông tin điện tử tổng hợp

Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép từ 03 tháng đến 12 tháng đối với hành vi sau đây:

Cung cấp thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

Căn cứ pháp lý: Khoản 4, khoản 7 Điều 20 Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 04/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

**** Lưu ý: Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức tiền phạt áp dụng đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Một người vi phạm có thể bị áp dụng nhiều chế tài xử phạt hành chính khác nhau tùy thuộc hành vi vi phạm do họ thực hiện***

III. THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 được quy định tại chương 3 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ trong đó thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND các cấp được quy định tại Điều 103 của Nghị định 117/2020/NĐ-CP. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính khác được quy định tại các Nghị định chuyên ngành.

2. Nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực y tế được thực hiện theo quy định tại Điều 52 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 112 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. MỘT SỐ LƯU Ý KHI TIẾN HÀNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XỬ PHẠT VPHC

1. Khi thực hiện về xử phạt vi phạm hành chính phải đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu, mức phạt và các nội

dung khác theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối với hình thức phạt tiền: mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt.

3. Việc ghi nhận tình tiết giảm nhẹ/tình tiết tăng nặng phải đảm bảo đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 9, Điều 10 và quyền giải trình của cá nhân/tổ chức vi phạm phải phù hợp theo quy định tại Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Áp dụng đúng và đầy đủ các chế tài mà Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính đã quy định đối với hành vi vi phạm hành chính gồm: Hình thức xử phạt (hình thức xử phạt chính và các hình thức xử phạt bổ sung); biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm.

5. Trong quá trình lập biên bản vi phạm hành chính phải áp dụng đúng mẫu biên bản theo quy định; ghi nhận đầy đủ, chính xác các nội dung trong biên bản.

6. Trong trường hợp người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thì phải thực hiện giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, sử dụng mẫu văn bản giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật (Mẫu MQĐ29 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ).

V. MỘT SỐ HƯỚNG DẪN LIÊN QUAN ĐẾN XỬ LÝ HÌNH SỰ

Khi xem xét vụ việc vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc trong quá trình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu hành vi vi phạm được phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Việc xử lý hình sự đối với một số hành vi được thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19, cụ thể là:

1. Người đã được thông báo mắc bệnh; người nghi ngờ mắc bệnh hoặc trở về từ vùng có dịch bệnh COVID-19 đã được thông báo cách ly thực hiện một trong các hành vi sau đây gây lây truyền dịch bệnh COVID-19 cho người khác thì bị coi là trường hợp thực hiện “*hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 Bộ luật Hình sự và bị xử lý về

tội làm lây lan dịch bệnh Covid-19 cho người:

- + Trốn khỏi nơi cách ly;
- + Không tuân thủ quy định về cách ly;
- + Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly;
- + Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối.

2. Người chưa bị xác định mắc bệnh COVID-19 nhưng sống trong khu vực đã có quyết định cách ly, quyết định phong tỏa thực hiện một trong các hành vi sau đây gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Hình sự:

- + Trốn khỏi khu vực bị cách ly, khu vực bị phong tỏa;
- + Không tuân thủ quy định cách ly;
- + Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly;
- + Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối.

3. Chủ cơ sở kinh doanh, người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ (như quán bar, vũ trường, karaoke, dịch vụ mát-xa, cơ sở thẩm mỹ...) thực hiện hoạt động kinh doanh khi đã có quyết định tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh để phòng chống dịch bệnh COVID-19 của cơ quan, người có thẩm quyền, gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Hình sự.

4. Người có hành vi đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về tình hình dịch bệnh COVID-19, gây dư luận xấu thì bị xử lý về tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông theo quy định tại Điều 288 Bộ luật Hình sự.

5. Người có hành vi lợi dụng dịch bệnh COVID-19 đưa ra thông tin không đúng sự thật về công dụng của thuốc, vật tư y tế về phòng, chống dịch bệnh nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác thì bị xử lý về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

6. Người có hành vi đã, đang hoặc nhằm đưa trái phép thuốc, vật tư y tế dùng vào việc phòng, chống dịch bệnh COVID-19 ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội buôn lậu theo quy định tại Điều 188 Bộ luật Hình sự.

7. Người có hành vi lợi dụng sự khan hiếm hoặc tạo sự khan hiếm giả tạo trong tình hình dịch bệnh COVID-19 để mua vét hàng hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố là mặt hàng bình ổn giá hoặc hàng hóa được Nhà

nước định giá nhằm bán lại để thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội đầu cơ theo quy định tại Điều 196 Bộ luật Hình sự.

8. Người có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 thì bị xử lý về tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại Điều 330 Bộ luật Hình sự.

9. Người có trách nhiệm trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 nhưng không triển khai hoặc triển khai không kịp thời, không đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định gây hậu quả nghiêm trọng thì bị xử lý về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

VI. VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Đề nghị các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời phát hiện, khẩn trương xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Riêng đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, triển khai các nội dung nêu tại Công văn này đến các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn để triển khai thực hiện.

Trên đây là hướng dẫn nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế và một số lĩnh vực liên quan đến phòng chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Những nội dung tại văn bản này mang tính định hướng, khái quát do đó không thể bao quát hết các trường hợp phát sinh; những trường hợp cụ thể đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu và áp dụng các quy định pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (Báo cáo);
- BCD Phòng chống dịch COVID-19 tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDKT&THPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Công Thiệp